

Số: 101/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989.

Căn cước công dân số: 024189001133 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/7/2021.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã K, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trương Công L1, sinh năm 1989.

Căn cước công dân số: 037089004946 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/6/2022.

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trương Công L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Công L1 thuận

tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nguyễn Thị L, anh Trương Công L1 xác định anh chị chỉ có 01 con chung là cháu Trương Tiến Đ, sinh ngày 25/3/2015. Hiện cháu Tiến Đ đang ở với chị L. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Tiến Đ cho đến khi cháu Tiến Đ đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Công L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trương Tiến Đ cho chị Nguyễn Thị L.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung:

Chị Nguyễn Thị L, anh Trương Công L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị L nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Ninh Bình theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002162 ngày 23/10/2025. Hoàn trả lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 3 - Ninh Bình;
- UBND xã Quỳnh Lưu, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HẰNG